

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 23-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;
2. Ông Đoàn Văn Lước

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/HSST-QĐ ngày 26/5/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thành N (tên gọi khác là N_B), sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Phòng trọ số 7, Nhà trọ H, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị P, sinh năm 1953, không rõ họ tên cha; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2019 đến ngày 09/10/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Nhà trọ M, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn D, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Nhà trọ M, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình

Dương. Hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên. Có mặt.

4. Anh Lê Văn S, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B I, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ K, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Anh Huỳnh Chí T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

6. Anh Huỳnh Tấn P (Tên gọi khác là S_N), sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

7. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp Y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

8. Bà Mai Thị K, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Cháu Phan Thị Thúy V. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông Phan Văn K, sinh năm 1968 và bà Hồng Mộng C, sinh năm 1969 (cha mẹ cháu V) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành N (tên thường gọi N_B) là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. N có quen biết với Huỳnh Tấn P (còn gọi là S_N). Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/9/2019, P điều khiển xe mô tô biển số 61H1-323.xx chở theo bạn gái là Phan Thị Thúy V, sinh năm 2003 đi đến phòng trọ của N tại ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương để chơi. Tại đây, N lấy ma túy và bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy ra cùng với P và V sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã Đ kiểm tra hành chính phòng trọ của N thì phát hiện 02 bọc nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và nhiều đồ vật liên quan. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Thành N, đồng thời đưa N, P và V về trụ sở để làm rõ.

Tang, tư vật bị thu giữ tại Phòng trọ của N gồm:

- 01 bọc nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được cất giấu trong hộp giấy màu đỏ có nắp đậy, để trong thùng nhựa đựng gạo cạnh vách tường;

- 01 bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được bỏ trong một bì thư để trong một bọc nylon miệng kéo dính cất giấu dưới bếp gas trong góc nhà;

- 12 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20cm;

- 01 cân điện tử, màu bạc, có nắp đậy bằng nhựa trong suốt, phía sau có dán tem màu trắng hình tròn có chữ 200g/0.01g QC.PASS thu giữ trong 01 cái nôi treo trên tường;

- 03 kéo bằng kim loại;

- 01 nắp chai nhựa màu đỏ có chữ Cocacola có 02 lỗ tròn trên nắp;

- 01 chai nhựa được cắt, hàn kín cao 10cm;

- 01 hộp giấy màu đỏ có nắp đậy;

- 42 đoạn ống hút nhựa và 04 đoạn ống hút nhựa được cắt xéo một đầu;

- 02 viên pin có chữ Toshiba; 04 hộp quẹt gas bị tháo đầu bật lửa; 01 đầu khò gas có chữ Gas Kovie; 02 bình gas; 01 bịch nylon miệng kéo dính; 01 phần bì thư bằng giấy màu xanh;

- 01 con dao tự chế cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 43cm;

- Thu giữ của Đỗ Thành N: 01 giấy CMND tên Đỗ Thành N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không có sim) số Imei: 351998047746938; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 353420090112544, số Imei 2: 3519920090162549 có sim số thuê bao 039.93171xx; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 1: 357202078117976, số Imei 2: 357203078117974; số tiền mặt 820.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F9-99xx; 01 xe mô tô hiệu Sirena, màu nâu biển số 61F9-99xx, số máy LC150FMG01576111, số khung YX10001576111.

- Thu giữ của Huỳnh Tấn P (S_N): 01 giấy CMND tên Huỳnh Tấn P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số Imei: 356925039713464; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ số Imei 1: 867504043761538, số Imei 2: 8675043761520; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 193520 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, biển số 61H1-323.xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 61H1-323.xx, số máy F124-138724, trên phần cổ xe có số: BF12CTH213493, dưới yên xe có số PMSRU120UOXA38724.

- Thu giữ của Phan Thị Thúy V: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số Imei: 3516700098973907; 01 máy tính bảng hiệu Huawei màu bạc, số Imei: 860979031741386.

Quá trình điều tra xác định: Do thường xuyên sử dụng ma túy nên N nảy sinh ý định bỏ tiền ra để mua ma túy về phòng trọ sử dụng, đồng thời chia thành các gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện có nhu cầu sử dụng để kiếm lời, trường hợp người mua ma túy của N có nhu cầu thì N đồng ý cho các con nghiện sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ của N. N khai nhận đã mua ma túy của Huỳnh Tấn P (S_N) khoảng 04 đến 05 lần với số tiền mỗi lần mua từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng rồi về chia nhỏ bán cho các con nghiện. Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2019, P cho N số điện thoại của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy. Ngày 29/9/2019, N liên lạc với người phụ nữ nói trên hỏi mua 2.800.000 đồng ma túy thì người phụ nữ này đồng ý. Sau đó, người này điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến phòng trọ của N giao cho N

một bịch nylon chứa ma túy, N đưa cho người phụ nữ 2.800.000 đồng. Mua được ma túy N lấy ra một ít để sử dụng và chia nhỏ ra để bán lại cho các con nghiện. Khi ai có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại vào số thuê bao 03943171xx của N, sau đó đến tại phòng trọ số 7, nhà trọ H thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương gặp N để lấy ma túy rồi đưa tiền cho N. Sau khi mua ma túy, nếu có nhu cầu thì N cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và cho sử dụng ma túy ngay trong phòng trọ của mình. Quá trình điều tra xác định được N đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

- Lê Văn Đ và Lê Văn D (Đ và D là hai anh em sinh đôi) đã mua ma túy của N từ 17 đến 18 lần, mỗi lần mua số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và đều sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ của N. Tổng số tiền Đ và D đã bỏ ra mua ma túy của N khoảng 3.400.000 đồng đến 3.600.000 đồng.

- Nguyễn Việt T (T L), đã mua ma túy của N 03 lần, mỗi lần mua số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền T mua ma túy của N khoảng 600.000 đồng. Lần gần nhất T mua ma túy của N là vào tối ngày 29/9/2019.

- Lê Văn S đã mua ma túy của N khoảng 07 đến 08 lần, mỗi lần mua với số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền S mua ma túy của N khoảng 1.400.000 đồng đến 1.600.000 đồng. Ngày 29/9/2019, S mua ma túy của N 02 lần số tiền mỗi lần là 200.000 đồng.

- Huỳnh Chí T đã mua ma túy của N 02 lần, mỗi lần mua số tiền 200.000 đồng, tổng cộng T đã mua ma túy của N là 400.000 đồng. Cả hai lần T đều sử dụng ma túy tại phòng trọ của N.

Tại Bản kết luận giám định số 733/MT-PC09 ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã xác định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong các túi ny lon có chữ ký xác nhận niêm phong của Đỗ Thành N do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên trưng cầu giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, bao gồm: 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M1), khối lượng 0,3572 gam và 01 túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M2), khối lượng 9,5148 gam.

Ngày 09/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Đỗ Thành N để điều tra về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 08/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thành N để điều tra về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-BTU, ngày 08/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị can Đỗ Thành N về 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy

định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Thành N về 02 tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Thành N mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Thành N mức án từ 07 đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- + Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 733/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng M1=0,2749 gam, M2=9,3035 gam (trọng lượng sau giám định) đây là chất cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 12 ống thủy tinh dài 20cm; 01 cân điện tử màu bạc có nắp đậy bằng nhựa trong suốt, phía sau có dán tem màu trắng, hình tròn có chữ 200g/0.01g QC.PASS thu giữ trong cái nôi treo trên tường; 03 cái kéo bằng kim loại; 01 nắp nhựa màu đỏ có chữ Cocacola có 02 lỗ tròn trên nắp; 01 chai nhựa được cắt, hàn kín cao 10cm; 01 hộp giấy màu đỏ có nắp đậy; 42 đoạn ống hút nhựa và 04 đoạn ống hút nhựa được cắt xéo một đầu; 02 cục pin có chữ Toshiba; 04 hộp quạt gas bị tháo đầu bật lửa; 01 đầu khò gas có chữ Gas Kovie; 02 bình gas; 01 bịch nylon miệng kéo dính; 01 phần bì thư bằng giấy màu xanh. Đây là các dụng cụ N dùng để sử dụng ma túy, cung cấp cho các đối tượng mua ma túy của N sử dụng ma túy ngay phòng trọ của N và các dụng cụ khác N sử dụng để phân chia nhỏ số lượng ma túy để bán lại cho các con nghiện nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 con dao tự chế cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 43cm thu giữ của Đỗ Thành N, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với số tiền 820.000 đồng thu giữ trên người của Đỗ Thanh N. Đây là số tiền N bán ma túy mà có được nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- + Đối với số tiền 5.800.000 đồng là khoản thu lợi bất chính do bị cáo N bán ma túy cho Lê Văn Đ, Lê Văn D (3.400.000 đồng); Nguyễn Việt T (600.000 đồng); Lê Văn S (1.400.000 đồng); Huỳnh Chí T (400.000 đồng) mà có được, đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo N nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 353420090112544, số Imei 2: 3519920090162549 có sim số thuê bao 039.93171xx thu giữ của Đỗ Thành N là phương tiện để N liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với xe mô tô biển số 61F9-99xx, số máy LC150FMG01576111, số khung YX10001576111 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 61F9-99xx do ông Nguyễn Văn M đứng tên sở hữu. Qua làm việc với ông Nguyễn Văn M, ông M khai đã bán cho một người đàn ông cư trú tại xã Đ, huyện B vào năm 2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên do người mua không yêu cầu. Đỗ Thành N khai nhận trùng khớp với lời khai ông M, xe mô tô nói trên do N mua lại của chủ xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. N sử dụng xe mô tô biển số 61F9-99xx nhằm mục đích giao dịch, mua, bán ma túy nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 CMND mang tên Đỗ Thành N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không có sim) số Imei: 351998047746938; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 1: 357202078117976, số Imei 2: 357203078117974 thu giữ của Đỗ Thành N, đây là giấy tờ tùy thân và tài sản của Đỗ Thành N không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Đỗ Thành N.

+ Đối với 01 CMND mang tên Huỳnh Tấn P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số Imei: 356925039713464; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ số Imei 1: 867504043761538, số IMEI 2: 8675043761520 thu giữ của Huỳnh Tấn P; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số Imei: 3516700098973907; 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu bạc, số IMEI: 860979031741386 thu giữ của Phan Thị Thúy V. Đây là giấy tờ tùy thân của anh P và các tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Tấn P và chị Phan Thị Thúy V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã giao trả cho bị cáo, anh P, chị V đã xong ngày 14/02/2020, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 61H1-323.xx, số máy F124-138724, trên phần cổ xe có số BF12CTH213493, dưới yên xe có số PMSRU120UOXA38724 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 193520, mang tên Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thu giữ của Huỳnh Tấn P. P khai nhận xe mô tô trên cùng với giấy đăng ký xe được P mua lại của 01 người (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 6 năm 2019 với giá 60.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua xác minh tại Công an phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương xác định không có người tên Nguyễn Thị Thanh T cư trú hoặc thường trú tại địa chỉ: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Kết quả tra cứu nguồn gốc xe mô tô nói trên được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương cung cấp: Biển số 61H1-323.xx được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, số

máy JA31E0407284, số khung RLHJA3119EY226752, người sở hữu là bà Mai Thị K, sinh năm 1958; nơi cư trú tại ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Qua làm việc, bà K cho biết xe mô tô trên bà mua và đăng ký đứng tên chủ sở hữu vào ngày 17/8/2016 tại Đội cảnh sát giao thông Công an huyện D, hiện tại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, số máy JA31E0407284, số khung RLHJA3119EY226752, biển số 61H1-323.23 và giấy đăng ký xe mô tô nói trên bà K đang sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 583/SKSM-PC09 ngày 22/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Số khung dưới yên xe PMSRU120U0XA38274 là số đóng mới, số máy F124-138714 là số đóng mới, số khung trên cổ xe BF12C-TH213493 là số nguyên thủy. Bản Kết luận giám định số 428/GĐ-PC09 ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Phôi và hình dấu tròn có nội dung “*Công an thị xã T* Tỉnh Bình Dương*” trên giấy “Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy” số 193520, tên chủ xe “Nguyễn Thị Thanh T”, địa chỉ: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, đề ngày 20/8/2016 là giả mạo được in ra bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Do xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI số máy F124-138724, trên phần cổ xe có số BF12CTH213493, dưới yên xe có số PMSRU120 UOXA38724 thu giữ của Huỳnh Tấn P là xe không hợp pháp nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thành N nên đề nghị Hội đồng xét xử giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Bắc Tân Uyên xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với giấy đăng ký mô tô, xe máy số 193520, mang tên Nguyễn Thị Thanh T, biển số 61H1-323.xx là giấy tờ giả mạo; biển số 61H1-323.xx là giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho N chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Huỳnh Tấn P, P không thừa nhận việc mua bán ma túy với Đỗ Thành N, quá trình điều tra chỉ có lời khai của N là chứng cứ duy nhất nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Huỳnh Tấn P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tấn P và Phan Thị Thúy V tại phòng trọ của Đỗ Thành N vào ngày 29/9/2019, Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt Huỳnh Tấn P 1.000.000 đồng, xử phạt Phan Thị Thúy V 375.000 đồng. P và V đã chấp hành xong nên không đề cập xử lý.

Đối với Lê Văn Đ, Lê Văn D, Nguyễn Việt T, Lê Văn S, Huỳnh Chí T có hành vi mua ma túy của Đỗ Thành N về để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã giao các đối tượng trên cho Cơ quan có thẩm

quyền lập hồ sơ theo dõi quản lý và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thành N thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và ân hận về việc đã gây ra.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về gia đình nuôi mẹ già, do gia đình bị cáo chỉ có 02 mẹ con, không còn người thân nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ tháng 7 năm 2019, Đỗ Thành N nhiều lần mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ để bán lại cho Lê Văn Đ, Lê Văn D, Nguyễn Việt T, Lê Văn S và Huỳnh Chí T nhằm mục đích thu lợi bất chính. Quá trình bán ma túy, N chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy để ai có nhu cầu sử dụng tại phòng trọ của mình thì N cho họ sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện ngay sau khi giao dịch. Thực tế N đã cho Lê Văn Đ và Lê Văn D sử dụng ma túy 17 đến 18 lần, Huỳnh Chí T sử dụng 02 lần, P và V đã sử dụng ma túy tại phòng trọ của N. Ngày 29/9/2019, N tiếp tục mua ma túy để sử dụng và bán lại cho những người khác thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Kết luận giám định số 733/MT-PC09 ngày 07/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận tinh thể màu trắng đã thu giữ của Đỗ Thành N đều là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,3572 gam (M1) và 9,5148 gam (M2), tổng cộng là 9,872 gam.

Như vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKS-BTU ngày 08/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Đỗ Thành N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo N đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình hiện nay, việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm trong nước, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự; là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác; gây tổn hại nghiêm trọng về mặt kinh tế của gia đình và bản thân. Một trong những nguyên nhân đó là do sự tiếp tay của những đối tượng mua bán và chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy ở địa điểm thuộc quyền quản lý của mình như bị cáo N. Bị cáo N ý thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị cấm nhưng vì nghiện ma túy nên cố ý mua ma túy và tàng trữ ma túy để bán, sử dụng và chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy để bán được ma túy nhiều hơn cho con nghiện là vi phạm pháp luật một cách nghiêm trọng. Cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc với bị cáo N nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cũng đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo ý thức về hành vi phạm tội và tác dụng đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy trong xã hội hiện nay.

[4] Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, nhân thân và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, hành vi phạm tội, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã áp dụng cho bị cáo theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và nên cách ly bị cáo Đỗ Thành N ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho N chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xem xét, xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Huỳnh Tấn P, P không thừa nhận việc mua bán ma túy với Đỗ Thành N, quá trình điều tra chỉ có lời khai của N là chứng cứ duy nhất nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với P.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tấn P và Phan Thị Thúy V tại phòng trọ của Đỗ Thành N vào ngày 29/9/2019, Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt

Huỳnh Tấn P 1.000.000 đồng, xử phạt Phan Thị Thúy V 375.000 đồng, P và V đã chấp hành xong nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết lại.

[9] Đối với Lê Văn Đ, Lê Văn D, Nguyễn Việt T, Lê Văn S, Huỳnh Chí T có hành vi mua ma túy của Đỗ Thành N về để sử dụng. Hành vi của các đối tượng này đã bị lập hồ sơ theo dõi quản lý và có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định pháp luật nên không xem xét lại.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 733/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng M1=0,2749 gam, M2=9,3035 gam (trọng lượng sau giám định) đây là chất cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 12 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20cm; 01 cân điện tử màu bạc có nắp đậy bằng nhựa trong suốt, phía sau có dán tem màu trắng, hình tròn có chữ 200g/0.01g QC.PASS thu giữ trong cái nồi treo trên tường; 03 cái kéo bằng kim loại; 01 nắp nhựa màu đỏ có chữ Cocacola có 02 lỗ tròn trên nắp; 01 chai nhựa được cắt, hàn kín cao 10cm; 01 hộp giấy màu đỏ có nắp đậy; 42 đoạn ống hút nhựa và 04 đoạn ống hút nhựa được cắt xéo một đầu; 02 cục pin có chữ Toshiba; 04 hộp quẹt gas bị tháo đầu bật lửa; 01 đầu khò gas có chữ Gas Kovie; 02 bình gas; 01 bịch nylon miệng kéo dính; 01 phần bì thư bằng giấy màu xanh, 01 con dao tự chế cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 43cm. Đây là các dụng cụ N dùng để sử dụng ma túy, cung cấp cho các đối tượng mua ma túy của N sử dụng ma túy ngay phòng trọ của mình và các dụng cụ khác N sử dụng để phân chia nhỏ số lượng ma túy để bán lại cho các con nghiện nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 820.000 đồng thu giữ trên người của Đỗ Thanh N. Đây là số tiền N bán ma túy vào ngày 29/9/2019 mà có được.

- Đối với số tiền 5.800.000 đồng là khoản thu lợi bất chính do bị cáo N bán ma túy cho Lê Văn Đ, Lê Văn D (3.400.000 đồng); Nguyễn Việt T (600.000 đồng); Lê Văn S (1.400.000 đồng); Huỳnh Chí T (400.000 đồng) mà có được cần buộc bị cáo N nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 353420090112544, số Imei 2: 3519920090162549 có sim số thuê bao 039.93171xx thu giữ của Đỗ Thành N là công cụ, phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 61F9-99xx, số máy LC150FMG01576111, số khung YX10001576111 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 61F9-9918 do ông Nguyễn Văn M đứng tên sở hữu. Qua làm việc

với ông Nguyễn Văn M, ông M khai đã bán cho một người đàn ông cư trú tại xã Đ, huyện B vào năm 2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên do người mua không yêu cầu. Đỗ Thành N khi nhận trùng khớp với lời khai ông M, xe mô tô nói trên do N mua lại của chủ xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. N sử dụng xe mô tô biển số 61F9-99xx nhằm mục đích giao dịch, mua, bán ma túy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không có sim) số Imei: 351998047746938; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 1: 357202078117976, số Imei 2: 357203078117974 thu giữ của Đỗ Thành N, đây là tài sản của N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Đỗ Thành N.

- Đối với 01 CMND mang tên Đỗ Thành N; 01 CMND mang tên Huỳnh Tấn P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số Imei: 356925039713464; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ số Imei 1: 867504043761538, số IMEI 2: 8675043761520 thu giữ của Huỳnh Tấn P; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số Imei: 3516700098973907; 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu bạc, số IMEI: 860979031741386 thu giữ của Phan Thị Thúy V. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, anh P và các tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Tấn P và chị Phan Thị Thúy V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã giao trả cho bị cáo, anh P, chị V đã xong ngày 14/02/2020 nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI số máy F124-138724, trên phần cổ xe có số BF12CTH213493, dưới yên xe có số PMSRU120 UOXA38724 thu giữ của Huỳnh Tấn P là xe không hợp pháp nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thành N, xét nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Bắc Tân Uyên xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với giấy đăng ký mô tô, xe máy số 193520, mang tên Nguyễn Thị Thanh T, biển số 61H1-323.xx là giấy tờ giả mạo; biển số 61H1-323.xx là giả mạo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thành N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b và i khoản 2 Điều 251; điểm b và d khoản 2 Điều 256; khoản 1 và khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành N (tên gọi khác là N_B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thành N 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Thành N phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 29/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong có ký hiệu 733/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng sau giám định: M1=0,2749 gam, M2=9,3035 gam;

- 12 (Mười hai) ống thủy tinh; 01 (Một) cân điện tử màu bạc có nắp đậy bằng nhựa trong suốt, phía sau có dán tem màu trắng, hình tròn có chữ 200g/0.01g QC.PASS; 03 (Ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (Một) nắp nhựa màu đỏ có chữ Cocacola có 02 lỗ tròn trên nắp; 01 (Một) chai nhựa được cắt, hàn kín cao 10cm; 01 (Một) hộp giấy màu đỏ có nắp đậy; 42 đoạn ống hút nhựa và 04 đoạn ống hút được cắt xéo một đầu; 02 (Hai) cục pin có chữ Toshiba; 04 (Bốn) hộp quẹt gas bị tháo đầu bật lửa; 01 (Một) đầu khò gas có chữ Gas Kovie; 02 (Hai) bình gas; 01 (Một) bịch nylon miệng kéo dính; 01 (Một) phần bì thư bằng giấy màu xanh, 01 con dao tự chế cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 43cm.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 193520, mang tên Nguyễn Thị Thanh T.

- 01 (Một) biển số 61H1-323.xx.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 353420090112544, số Imei 2: 3519920090162549 có sim số thuê bao 039.93171xx.

- Số tiền mặt 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) xe mô tô hiệu SIRENA, màu nâu, biển số 61F9-9918, số máy LC150FMG01576111, số khung YX10001576111 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 61F9-99xx tên chủ xe Nguyễn Văn M.

3.3. Buộc bị cáo Đỗ Thành N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Văn Đ, Lê Văn D, Nguyễn Việt T, Lê Văn S, Huỳnh Chí T

mà có được là 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.4. Trả lại cho chủ sở hữu các giấy tờ tùy thân, tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thành N: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không có sim) số Imei: 351998047746938 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 1: 357202078117976, số Imei 2: 357203078117974.

3.5. Giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Tân Uyên xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số máy F124-138724, trên phần cổ xe có số: BF12CTH213493, dưới yên xe có số PMSRU120UOXA38724 để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Thành N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Việt T, Huỳnh Tấn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (6);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh